

## THÔNG BÁO

### Kết quả thi tuyển sinh và kế hoạch nhận đơn phúc khảo thi tuyển sinh sau đại học năm 2026

Thực hiện Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Quy chế đào tạo Chuyên khoa cấp I, ban hành kèm theo Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25/05/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Hội đồng tuyển sinh của Trường Đại học Y khoa Vinh thông báo kết quả thi tuyển sinh sau đại học và kế hoạch nhận đơn phúc khảo kỳ thi năm 2026 như sau:

#### I. Kết quả tuyển sinh

(Có danh sách và kết quả tuyển sinh đính kèm). Được công bố tại bảng tin và Website (<http://vmu.edu.vn>) của Trường ĐHYK Vinh.

#### II. Kế hoạch nhận đơn phúc khảo

- Thời gian và địa điểm nhận đơn phúc khảo: Từ ngày 25/6/2026 đến 17h00' ngày 9/7/2026 (trong giờ hành chính) tại phòng Quản lý Đào tạo - Trường Đại học Y khoa Vinh (161 - Nguyễn Phong Sắc, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).

- Thí sinh có nguyện vọng phúc khảo bài thi đề nghị làm đơn phúc khảo (theo mẫu) và nộp trực tiếp về phòng Quản lý Đào tạo theo địa chỉ trên.

- Lệ phí phúc khảo: 100.000 đồng/bài thi

- Kết quả phúc khảo (nếu có) dự kiến sẽ được đăng tải trên Website của Trường ngày 13/7/2026.

Nếu thí sinh cần biết thêm chi tiết, xin vui lòng liên hệ: phòng Quản lý đào tạo - Trường Đại học Y khoa Vinh (161 - Nguyễn Phong Sắc, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An), số điện thoại 0383.524.062 -0988.929.429, Email: [saudaihoc@vmu.edu.vn](mailto:saudaihoc@vmu.edu.vn)

Nơi nhận:

- Bộ Y tế; Bộ GD&ĐT
- UBND tỉnh Nghệ An;
- Đăng tin Website;
- Lưu VT, QLĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuấn  
HIỆU TRƯỞNG

## KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC 2026

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Số báo danh	Môn cơ bản	Môn chuyên ngành	Điểm tổng	Điểm tương ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển
<b>Bác sỹ chuyên khoa I Nội khoa</b>										
1	26CKINOI01	Đoàn Anh	Dũng	26/07/1988	1	5.25	8.50	13.75		13.75
2	26CKINOI02	Vũ Thị	Hiền	28/11/1993	2	7.75	9.00	16.75		16.75
3	26CKINOI04	Vũ Thị	Hoài	02/11/1993	3	7.25	8.00	15.25		15.25
4	26CKINOI03	Nguyễn Huy	Hoàng	08/03/1994	4	8.25	7.75	16.00		16.00
5	26CKINOI05	Hồ Thị	Hương	18/10/1983	5	7.75	7.50	15.25		15.25
6	26CKINOI06	Trương Thị	Huyền	22/12/1994	6	7.50	6.75	14.25		14.25
7	26CKINOI08	Lê Thị	Lam	01/10/1978	7	8.25	8.50	16.75		16.75
8	26CKINOI07	Lê Ngô	Lâm	20/04/1980	8	7.75	5.50	13.25		13.25
9	26CKINOI09	Lê Thị	Loan	11/09/1996	9	7.50	7.25	14.75		14.75
10	26CKINOI10	Trần Thị	Loan	02/09/1996	10	8.50	9.00	17.50		17.50
11	26CKINOI22	Lang Thị	Lý	01/11/1995	11	Không dự thi	Không dự thi	—		—
12	26CKINOI15	Nguyễn Thị	Minh	14/08/1985	12	8.25	8.75	17.00		17.00
13	26CKINOI14	Nguyễn Đức	Nam	05/09/1991	13	7.50	8.25	15.75		15.75
14	26CKINOI19	Nguyễn Hoài	Nam	02/09/1982	14	6.75	7.00	13.75		13.75
15	26CKINOI13	Đặng Thị	Nga	20/12/1990	16	7.25	6.75	14.00		14.00
16	26CKINOI12	Nguyễn Thị	Nguyệt	08/08/1986	17	6.75	6.75	13.50		13.50
17	26CKINOI11	Dương Thị	Nhung	06/09/1993	18	7.75	8.75	16.50		16.50
18	26CKINOI21	Lê Hoàng Anh	Quang	12/05/1989	19	7.00	8.00	15.00		15.00
19	26CKINOI17	Hồ Xuân	Sang	30/04/1990	20	7.50	8.00	15.50		15.50
20	26CKINOI16	Trần Văn	Sỹ	31/12/1989	21	7.50	7.75	15.25		15.25
21	26CKINOI18	Trương Thị	Yến	20/08/1992	22	7.00	7.75	14.75	01	15.75
<b>Bác sỹ chuyên khoa I Nhi khoa</b>										
22	26CKINH10	Lang Thị Kim	Anh	29/12/1991	23	6.75	7.00	13.75	01	14.75
23	26CKINH103	Trần Thị	Bình	28/07/1999	24	6.50	7.75	14.25		14.25
24	26CKINH101	Hoàng Văn	Chung	16/04/1982	25	6.00	7.25	13.25		13.25
25	26CKINH104	Hoàng Xuân	Hải	06/04/1991	26	8.00	8.50	16.50		16.50
26	26CKINH108	Lê Thị	Hằng	03/06/1994	27	7.50	8.75	16.25		16.25
27	26CKINH105	Bùi Thị	Hoa	24/02/1996	28	7.75	7.50	15.25	01	16.25
28	26CKINH107	Trần Xuân	Hồng	07/11/1992	29	7.75	8.25	16.00		16.00
29	26CKINH102	Nguyễn Văn	Oanh	25/09/1990	30	Không dự thi	Không dự thi	—		—
30	26CKINH109	Trần Thị Phương	Thảo	11/05/1996	31	9.00	9.00	18.00		18.00
31	26CKINH106	Nguyễn Thị	Thủy	30/07/1990	32	7.25	8.50	15.75		15.75
<b>Bác sỹ chuyên khoa I SPK</b>										
32	26CKISPK05	Lô Thị	Bình	18/12/1992	33	5.75	7.00	12.75		12.75
33	26CKISPK04	Đặng Thị	Hằng	28/10/1995	34	6.25	6.50	12.75		12.75
34	26CKISPK01	Phan Thị	Hằng	08/11/1995	35	7.00	7.00	14.00		14.00
35	26CKISPK07	Trần Thị	Khánh	07/05/1980	36	5.50	7.50	13.00		13.00
36	26CKISPK08	Nguyễn Thị Tiểu	Linh	28/08/1995	37	6.25	6.75	13.00		13.00
37	26CKISPK03	Hoàng Thị	Mai	05/07/1985	38	6.75	6.50	13.25		13.25
38	26CKISPK09	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	06/02/1994	39	5.50	8.00	13.50		13.50
39	26CKISPK02	Bùi Thu	Thúy	15/10/1976	40	7.00	8.75	15.75		15.75
40	26CKISPK06	Nguyễn Thị Thu	Trang	24/10/1995	41	7.25	9.00	16.25		16.25
<b>Bác sỹ chuyên khoa I TMH</b>										
41	26CKITMH08	Hoàng Tuấn	Anh	10/09/1994	42	6.25	8.50	14.75		14.75
42	26CKITMH07	Trần Việt	Bắc	08/01/1994	43	6.75	7.25	14.00		14.00
43	26CKITMH16	Nguyễn Thị	Diệu	03/07/2000	44	6.25	6.25	12.50		12.50
44	26CKITMH02	Hoàng Văn	Định	28/08/1985	45	6.75	7.75	14.50		14.50
45	26CKITMH12	Tạ Thị	Dung	01/03/1998	46	8.25	7.00	15.25		15.25
46	26CKITMH05	Nguyễn Văn	Hà	25/12/1983	47	7.75	7.25	15.00		15.00
47	26CKITMH13	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	11/11/1981	48	6.25	6.75	13.00		13.00
48	26CKITMH14	Kim Ban	Kỳ	01/03/1989	49	6.75	7.50	14.25	01	15.25

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Số báo danh	Môn cơ bản	Môn chuyên ngành	Điểm tổng	Điểm tương ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển
49	26CKITMH04	Nguyễn Thị	Lương	20/06/1999	50	8.00	7.75	15.75		15.75
50	26CKITMH03	Trần Ngọc	Nam	28/03/1995	51	7.25	6.00	13.25		13.25
51	26CKITMH15	Lê Đình	Ngọc	11/07/1989	52	9.00	6.75	15.75		15.75
52	26CKITMH18	Lê Thị Mai	Phương	09/09/1999	53	Không dự thi	Không dự thi	-		-
53	26CKITMH17	Nguyễn Quỳnh	Phương	22/10/1994	54	7.25	7.00	14.25		14.25
54	26CKITMH01	Hoàng Chí	Thành	23/10/1983	55	7.25	6.25	13.50		13.50
55	26CKITMH09	Chu Huy Trí	Thức	12/12/1994	56	8.00	7.50	15.50		15.50
56	26CKITMH11	Trương Danh	Thức	10/05/1990	57	7.50	7.75	15.25		15.25
57	26CKITMH06	Nguyễn Thị	Thúy	10/12/1994	58	8.75	7.00	15.75		15.75
58	26CKITMH19	Phan Bảo	Trung	11/10/1992	59	8.50	6.50	15.00		15.00
59	26CKITMH20	Lê Thị Thanh	Tuyền	24/05/1997	60	Không dự thi	Không dự thi	-		-
60	26CKITMH10	Phạm Văn	Xuân	02/09/1989	61	9.25	7.75	17.00		17.00
<b>Cao học YTCC</b>										
61	26ThCC07	Trần Tuấn	Anh	10/10/1996	62	5.00	7.60	12.60		12.60
62	26ThCC01	Hoàng Thị Thanh	Hoài	17/06/1997	63	5.50	7.60	13.10		13.10
63	26ThCC02	Bùi Thị	Na	10/10/1985	64	5.50	8.10	13.60		13.60
64	26ThCC05	Vì Thị	Ngân	07/06/1990	65	5.50	7.75	13.25	01	14.25
65	26ThCC03	Hồ Bá	Ngọc	10/01/1985	66	5.75	7.60	13.35		13.35
66	26ThCC04	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	25/10/1987	67	5.50	8.50	14.00		14.00
67	26ThCC06	Nguyễn Hải	Trường	16/02/1993	68	5.00	7.50	12.50		12.50

Danh sách này gồm 67 thí sinh

me - rdy


  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
**TRƯỜNG**  
**ĐẠI HỌC Y KHOA**  
**VINH**  
 PGS. TS. Nguyễn Văn Tuấn  
 HIỆU TRƯỞNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN PHÚC KHẢO**

Kính gửi: - Hội đồng tuyển sinh sau đại học Trường Đại học Y khoa Vinh;  
- Phòng Quản lý Đào tạo.

Họ và tên: .....CCCD:.....

Ngày sinh: ..... Nơi sinh: ..... Điện thoại:.....

Chuyên ngành:.....SBD:.....Phòng thí:.....

Tôi xin phúc khảo bài thi môn:.....

Điểm thi cũ: .....

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Nghệ An, ngày... ..tháng.....năm 2026

**Người làm đơn**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*